

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
xã Yên Đồng 6 tháng đầu năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc hội
thông qua ngày 25/06/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các
cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán xã Yên Đồng về việc
công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Yên Đồng 6
tháng đầu năm 2024.

UBND xã Yên Đồng thông báo tình hình thực hiện dự toán ngân sách
xã Yên Đồng 6 tháng đầu năm 2024 (Kèm theo mẫu biểu công khai theo
thông tư 343/2016/TT-BTC).

Hình thức công khai: Đăng tải trên trang điện tử của xã Yên Đồng.

UBND xã Yên Đồng thông báo để các bộ phận chuyên môn, các ban
ngành có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn/xóm trong xã;
- Lưu VP, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Huy

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo thông báo số: 151/TB-UBND ngày 08/7/2024 của UBND xã Yên Đồng)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN (06 THÁNG ĐẦU NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.747.000.000	6.492.462.763	74,23
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	290.000.000	243.409.935	83,93
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.313.000.000	2.348.822.503	101,55
3	Thu bổ sung	6.144.000.000	3.147.000.000	51,22
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.144.000.000	3.084.000.000	50,20
	- Bổ sung có mục tiêu		63.000.000	
4	Thu chuyển nguồn		753.230.325	
II	TỔNG SỐ CHI	8.747.000.000	4.090.469.891	46,76
1	Chi đầu tư phát triển	1.500.000.000	308.192.000	20,55
2	Chi thường xuyên	7.084.000.000	3.782.277.891	53,39
3	Dự phòng	163.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Yên Đồng

Biểu số 114/CK TC - NSNN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo thông báo số: 151/TB-UBND ngày 08/7/2024 của UBND xã Yên Đồng)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN (06 THÁNG ĐẦU NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	12.584.715.000	8.747.000.000	6.820.855.864	6.492.462.763	54,2	74,23
I	Các khoản thu 100%	290.000.000	290.000.000	243.409.935	243.409.935	83,93	83,93
1	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	7.072.000	7.072.000	14,14	14,14
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	110.000.000	110.000.000	67.465.000	67.465.000	61,33	61,33
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	10.000.000	10.000.000				
4	Thu khác	120.000.000	120.000.000	168.872.935	168.872.935	140,73	140,73
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.150.715.000	2.313.000.000	2.677.215.604	2.348.822.503	43,53	101,55
1	Các khoản thu phân chia	193.572.000	143.000.000	127.059.137	96.441.400	65,64	67,44
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	111.429.000	78.000.000	47.540.911	33.278.640	42,66	42,66
1.2	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000	100	100
1.3	Lệ phí trước bạ nhà, đất	57.143.000	40.000.000	54.518.226	38.162.760	95,41	95,41

2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.957.143.000	2.170.000.000	2.550.156.467	2.252.381.103	42,81	103,8
2.1	Thu tiền sử dụng đất	5.000.000.000	1.500.000.000				
2.2	Thuế giá trị gia tăng	614.286.000	430.000.000	1.557.571.902	1.557.571.902	253,56	362,23
2.3	Thuế thu nhập cá nhân	342.857.000	240.000.000	992.584.565	694.809.201	289,5	289,5
III	Thu chuyển nguồn			753.230.325	753.230.325		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.144.000.000	6.144.000.000	3.147.000.000	3.147.000.000	51,22	51,22
1	Bổ sung cân đối ngân sách			3.084.000.000	3.084.000.000		
2	Thu bổ sung có mục tiêu			63.000.000	63.000.000		



UBND Xã: Yên Đông

Biểu số 115/CK TC - NSNN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo thông báo số: 151./TB-UBND ngày 08/7/2024 của UBND xã Yên Đông)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	8.747.000.000	1.500.000.000	7.247.000.000	4.090.469.891	308.192.000	3.782.277.891	46,76	20,55	52,19
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	768.612.000		768.612.000	403.348.500		403.348.500	52,48		52,48
1.1	Chi dân quân tự vệ	159.244.000		159.244.000	102.916.000		102.916.000	64,63		64,63
1.2	Chi trật tự an toàn xã hội	609.368.000		609.368.000	300.432.500		300.432.500	49,30		49,30
2	Chi giáo dục	1.032.000.000	958.000.000	74.000.000	5.400.000		5.400.000	0,52		7,30
3	Chi đào tạo	26.000.000		26.000.000	21.300.000		21.300.000	81,92		81,92
5	Chi y tế	80.000.000		80.000.000	23.700.000		23.700.000	29,63		29,63
6	Chi văn hóa, thông tin	127.000.000	42.000.000	85.000.000	68.112.800		68.112.800	53,63		80,13
7	Chi phát thanh, truyền thanh	42.000.000		42.000.000	16.200.000		16.200.000	38,57		38,57
8	Chi thể dục, thể thao	3.000.000		3.000.000	0		0			0,00
9	Chi bảo vệ môi trường	74.000.000		74.000.000	50.000.000		50.000.000	67,57		67,57
10	Chi các hoạt động kinh tế	660.000.000	500.000.000	160.000.000	365.888.192	308.192.000	57.696.192	55,44	61,64	36,06
10.1	Giao thông	520.000.000	500.000.000	20.000.000	19.896.192		19.896.192	3,83	0,00	99,48
10.2	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	110.000.000		110.000.000	37.800.000		37.800.000	34,36		34,36
10.3	Địa chính	10.000.000		10.000.000	308.192.000	308.192.000	0	3.081,92	0,00	0,00
10.4	Thương mại, du lịch	20.000.000		20.000.000	0		0	0,00		0,00

11	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.219.388.000		5.219.388.000	2.912.992.399		2.912.992.399	55,81		55,81
	Trong đó: Quỹ lương				2.216.157.660		2.216.157.660			
11.1	Quản lý Nhà nước	3.092.944.560		3.092.944.560	1.717.714.739		1.717.714.739	55,54		55,54
11.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	881.286.400		881.286.400	493.640.650		493.640.650	56,01		56,01
11.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	490.044.960		490.044.960	268.698.100		268.698.100	54,83		54,83
11.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	170.604.000		170.604.000	103.423.850		103.423.850	60,62		60,62
11.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	191.103.200		191.103.200	101.393.000		101.393.000	53,06		53,06
11.6	Hội Cựu chiến binh	148.674.320		148.674.320	77.663.060		77.663.060	19,5		52,2
11.7	Hội Nông dân	181.266.560		181.266.560	96.715.000		96.715.000	21,3		53,4
11.8	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	63.464.000		63.464.000	53.744.000		53.744.000	39,3		84,7
12	Chi cho công tác xã hội	552.000.000		552.000.000	223.528.000		223.528.000	20,7		40,5
12.1	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	434.628.000		434.628.000	199.314.000		199.314.000	24,0		45,9
12.2	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	117.372.000		117.372.000	24.214.000		24.214.000	8,7		20,6
13	Dự phòng	163.000.000		163.000.000						



BÁO CÁO

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: ~~11~~ /TB-UBND ngày 08/07/2024 của UBND xã Yên Dũng)

1. Về thu ngân sách (Biểu số 114/CKTC-NSNN):

+ Tổng thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024: 6.492 triệu đồng, đạt: 74,23% so với dự toán HĐND xã giao. Trong đó, thu tại xã đạt: 243 triệu đồng, đạt 83,93% so với dự toán xã giao.

Một số khoản thu tăng và đạt cao so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao như: Thuế giá trị gia tăng (362%), thuế thu nhập cá nhân tăng (289%)...

2. Về chi ngân sách (Biểu số 115/CKTC-NSNN):

+ Tổng chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024: 4.090 triệu đồng, đạt: 46,76% so với dự toán HĐND xã giao. Trong đó:

- a) Chi đầu tư phát triển: 308 triệu đồng, đạt 20,55% so với dự toán.
- b) Chi thường xuyên: 3.782 triệu đồng, đạt 53,39% so với dự toán.

Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 cơ bản đảm bảo theo dự toán được giao; công tác điều hành chi ngân sách xã được thực hiện chủ động linh hoạt, tích cực đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, đáp ứng được đầy đủ, kịp thời các khoản chi đã ghi dự toán đầu năm, các khoản chi đột xuất, phát sinh phục vụ hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, chi an sinh xã hội.... Chi công tác cải cách tiền lương cho đối tượng bán chuyên trách cấp xã và cơ sở theo Nghị quyết số 140/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Nam Định và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Chi sửa chữa cơ sở vật chất cho khu vực một cửa, nhà công an xã., chi các chương trình mục tiêu theo quy định. Chi thanh toán cho công trình lập quy hoạch xây dựng xã Yên Dũng giai đoạn đến năm 2030 từ nguồn tiền đất.